

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 87/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trình Thị N** - sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: **thôn T, xã P, tỉnh Quảng Trị**.

Bị đơn: Anh **Trình Văn H** - sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: **thôn T, xã P, tỉnh Quảng Trị**.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trình Thị N** và anh **Trình Văn H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng thống nhất thừa nhận có 03 con chung tên là **Trình Thị Yến N1**, sinh ngày 20/5/2009; **Trình Nhã U**, sinh ngày 08/7/2016 và **Trình Nguyên K**, sinh ngày 01/5/2019. Sau khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận giao con **Trình Nhã U** cho anh **H** được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao 02 con **Trình Thị Yến N1** và **Trình Nguyên K** cho chị **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, hai bên có quyền qua lại thăm nom con mà không ai có quyền cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên đương sự đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **N** và anh **H** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Tuy nhiên hai bên thống nhất thỏa thuận chị **N** nộp thay anh **H** tiền án phí nên chị **N** phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001710 ngày 17/4/2026 (Trả lại cho chị **N** 150.000 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV3, T. Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Phú Trạch, T.Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình